

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hồ Ngọc Hỷ**.

2/ Bà **Cao Thị Ngọc Hà**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận BT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử công khai vụ án thụ lý số 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 72/35C tổ 1, khu vực TB, phường TAD, quận BT, thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: Ấp 1, xã Tân Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

*Bị đơn: Ông **Võ Th H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 72/35C tổ 1, khu vực TB, phường TAD, quận BT, thành phố CT.

Bà Th có mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà và ông Võ Th H qua tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TAD, quận BT, thành phố CT vào ngày 12/10/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông H thường xuyên đánh đập bà, nên bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Th H.

- Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Võ Thúy H (nữ), sinh ngày 18/7/2000 và Võ Thành Đ (nam), sinh ngày 08/8/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thành Đ, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Võ Thúy H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Th H nhiều lần để hòa giải và giải quyết theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông Võ Th H vắng mặt. Tòa án đã tổng Đ và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Th có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Phía ông Võ Th H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Th H có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống bà Th và ông H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Th có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông H đều vắng mặt, cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Th nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà Th là có cơ sở xem xét. Về con chung bà Th khai bà và ông H có hai con chung tên Võ Thúy H (nữ), sinh ngày 18/7/2000 và Võ Thành Đ (nam), sinh ngày 08/8/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thành Đ, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Võ Thúy H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhận thấy, cháu Đ đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng bà Th nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để bà Th tiếp tục nuôi cháu Đ, về cấp dưỡng bà Th không yêu cầu nên không xem xét, đối với cháu H đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Th H, yêu cầu nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Do ông H có địa chỉ thường trú tại 72/35C tổ 1, khu vực TB, phường TAD, quận BT, thành phố CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Võ Th H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Th H tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 12/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường TAD, quận BT, thành phố CT nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Th và ông H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, ông H hay đánh đập bà Th nên bà Th đã bỏ đi từ năm 2012 đến nay không còn chung sống với ông H. Nay bà Th cho rằng không còn tình cảm với ông H nên bà cương quyết ly hôn. Phía ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Th.

[3] Về con chung: Bà Th khai nhận bà và ông H có hai con chung tên Võ Thúy H (nữ), sinh ngày 18/7/2000 và Võ Thành Đ (nam), sinh ngày 08/8/2006. Khi ly hôn bà Th yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thành Đ, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Võ Thúy H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhận thấy, cháu Đ đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng bà Th nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà Th tiếp tục nuôi cháu Đ, về cấp dưỡng bà Th không yêu cầu nên không xem xét, đối với cháu H đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th khai nhận là không có nhưng do ông H vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Võ Th H.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Thành Đ (nam), sinh ngày 08/8/2006 cho bà Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Võ Th H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004427 ngày 28/4/2020 thành án phí hôn nhân sơ thẩm Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:*

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- THA Q. BT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà